

Số: 154/2021/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Doãn Thị Thu T - Sinh năm 1999

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L - Sinh năm 1995

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Thu T và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo K - sinh ngày 15/12/2018. Anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Khôi thành niên. Anh L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Chị Doãn Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0002124 ngày

06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Trần Văn L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐH;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa